

Bản án số: 494/2019/DS-ST

Ngày: 06-11-2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

2. Bà Trần Thị Ngọc Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương – Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 342/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V.

Địa chỉ trụ sở chính: 89 đường Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Minh T (có mặt).

2. Ông Tạ Hoàng B (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tầng 2, số 96 đường Cao Th, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là người đại diện theo ủy quyền, Giấy ủy quyền số: 35733/2019/UQ-VPB ngày 27/7/2019).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 539/539A đường Cách Mạng Tháng T, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/01/2017, bà Nguyễn Thị H có ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn. Theo

thỏa thuận, Ngân hàng cho bà Hương vay 20.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 56%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 06 tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ngày 23/01/2017 Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền vay cho bà H. Tuy nhiên, bà H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính từ ngày vay đến ngày 01/3/2017 bà H mới trả cho Ngân hàng được 3.774.000 đồng trong đó: Nợ gốc là 2.588.180 đồng và nợ lãi là 1.185.820 đồng. Từ sau ngày 01/3/2017 bà H không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ vay của bà H sang nợ quá hạn. Đồng thời, Ngân hàng nhiều lần liên hệ tạo điều kiện cho bà H thanh toán nợ vay nhưng bà H cố tình né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Ngày 27/7/2019, Ngân hàng có đơn khởi kiện bà H đến Tòa án. Tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu bà H phải thanh toán khoản nợ gốc còn lại là 17.411.820 đồng và khoản tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 40.060.320 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi với bà H từ ngày 07/11/2019 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 15/01/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả nợ vay, đây là quan hệ pháp luật về “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa. Do đó, Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án và xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Xét Giấy ủy quyền số: 35733/2019/UQ-VPB ngày 27/7/2019 của ông Đỗ Thành T ủy quyền cho ông Nguyễn Minh T và ông Tạ Hoàng B tham gia tố tụng giải quyết vụ án là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Xét Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 15/01/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V với bà Nguyễn Thị H là hợp đồng vay tín chấp. Bà H vay

20.000.000 đồng của Ngân hàng. Sau khi ký kết hợp đồng, bà H đã nhận đủ số tiền vay. Tuy nhiên, bà H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ vào Bảng thống kê lịch sử thanh toán do nguyên đơn cung cấp và lời khai của các đương sự thì từ ngày vay đến ngày 01/3/2017 bà H mới trả cho Ngân hàng được 3.774.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 2.588.180 đồng và nợ lãi là 1.185.820 đồng. Từ sau ngày 01/3/2017 bà H không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào cho Ngân hàng. Bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng được quyền khởi kiện đối với bà H để thu hồi nợ.

[2.2] Xét yêu cầu về tiền gốc: Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc còn lại là 17.411.820 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bà H vay 20.000.000 đồng của Ngân hàng. Bà H mới trả cho Ngân hàng được 2.588.180 đồng nợ gốc. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc bà H phải trả cho Ngân hàng số nợ gốc còn lại là 17.411.820 đồng.

[2.3] Xét yêu cầu về tiền lãi: Căn cứ Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 15/01/2017 thì Ngân hàng thỏa thuận với bà H về mức lãi suất vay là 56%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Xét thấy, mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Xét thấy, số tiền lãi 40.060.320 đồng mà Ngân hàng yêu cầu bà H phải trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, bà H còn phải trả tiền lãi cho Ngân hàng từ ngày 07/11/2019 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 15/01/2017.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận là $57.472.140 \text{ đồng} \times 5\% = 2.873.607 \text{ đồng}$. Tuy nhiên, bà H sinh ngày 11/9/1959 theo Điều 2 Luật Người cao tuổi thì bà H được xác định là người cao tuổi. Do đó, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử cần miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Hoàng. Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền 57.472.140 đồng (năm mươi bảy triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, một trăm bốn mươi đồng), trong đó: Nợ gốc là 17.411.820 đồng (mười bảy triệu, bốn trăm mười một nghìn, tám trăm hai mươi đồng), nợ lãi còn lại tính đến ngày 06/11/2019 là 40.060.320 đồng (bốn mươi triệu, không trăm sáu mươi nghìn, ba trăm hai mươi đồng), thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 07/11/2019 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đăng ký mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 15/01/2017.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.873.607 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm linh bảy đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.351.092 đồng (một triệu, ba trăm năm mươi một nghìn, không trăm chín mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0017738 ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Hương